

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/DS-PT
Ngày 02-4-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung.

Ông Nguyễn Văn Giới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2018/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố V bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 94/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị U, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: số 15 đường L, khóm B, phường M, thành phố V, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thy Thanh L, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, thành phố V, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:* Ông Sơn Kiều P, sinh năm 1979 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khóm B, phường T, thành phố V, tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo:* Bà Thạch Thy Thanh L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Ngô Thị U trình bày: Ngày 22/9/2015 bà có cho bà Thạch Thy Thanh L mượn số tiền 50.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ, không có thỏa thuận lãi suất. Sau khi

mượn tiền, Bà L không có trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu bà L trả cho bà số tiền vốn gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 12.078.500 đồng.

Theo bị đơn bà Thạch Thy Thanh L, trình bày: Bà thừa nhận ngày 22/9/2015 bà có viết biên nhận mượn bà Ngô Thị U số tiền 50.000.000 đồng, nhưng việc bà viết biên nhận nợ cho bà U là vì trước đây bà U có giới thiệu cho bà mượn nợ của người khác, sau đó đến ngày trả nợ bà không có tiền trả nên bà U yêu cầu bà viết biên nhận nợ để bà U trả nợ thay cho bà, nhưng bà không có nhận số tiền 50.000.000 đồng của bà U. Do bà với bà U có hùn tiền mua đất diện tích 1.500m² trong đó bà hùn số tiền 270.000.000 đồng, sau khi đưa tiền xong bà U không chịu chiết thửa đất chia cho bà, nên bà yêu cầu bà U bán đất để trừ nợ, sau khi thỏa thuận xong bà yêu cầu bà U trả biên nhận nợ lại cho bà, thì bà U cho rằng đã hủy bỏ biên nhận xong. Nay bà U dùng biên nhận cũ để đòi nợ bà nên bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà U.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 37/2018/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, đã tuyên như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị U.

Buộc bà Thạch Thy Thanh L phải trả cho bà Ngô Thị U tổng số tiền 61.410.500 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/9/2015 đến ngày 30/10/2018 là 11.410.500 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 bà Thạch Thy Thanh L kháng cáo, không đồng ý trả cho bà Ngô Thị U tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi 11.410.500 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm

- Bị đơn giữ nguyên kháng cáo.
- Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên quyết định án của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Thạch Thy Thanh L còn trong hạn luật định hợp lệ, nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà L kháng cáo, không đồng ý trả cho bà U tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 11.410.500 đồng, xét yêu cầu kháng cáo của bà L là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà L thừa nhận ngày 22/9/2015 bà có viết biên nhận nợ mượn của bà U số tiền 50.000.000 đồng. Nhưng việc bà viết biên nhận nợ cho bà U là do trước đây bà U giới thiệu cho bà mượn nợ của người khác, bà không có tiền trả nợ nên bà U yêu cầu bà viết biên nhận nợ để bà U trả nợ thay cho bà. Do bà với bà U có hùn tiền mua đất, trong đó bà hùn số tiền 270.000.000 đồng, sau khi đưa tiền xong bà U không chịu chiết thửa đất chia cho bà, nên bà yêu cầu bà U chuyển nhượng đất để trừ nợ, sau khi thỏa thuận xong bà yêu cầu bà U trả biên nhận nợ lại cho bà, thì bà U cho rằng đã hủy bỏ biên nhận xong nhưng nay bà U lại dùng biên nhận cũ để đòi nợ bà. Xét thấy, ngoài lời khai miệng ra bà L không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời khai của mình, còn bà U thì không thừa nhận việc bà L đã trả tiền cho bà, nên không có căn cứ cho thấy bà L đã trả số tiền 50.000.000 đồng cho bà U như bà L khai, nên yêu cầu kháng cáo của bà L là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Từ các nhận định và phân tích trên, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; Không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Thạch Thy Thanh L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2018/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 143, Điều 144, Điều 147 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 471, Điều 474, khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị U.

Buộc bị đơn bà Thạch Thy Thanh L phải trả cho bà Ngô Thị U tổng số tiền 61.410.500 đồng (*Sáu mươi một triệu, bốn trăm mười ngàn, năm trăm đồng*),

trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/9/2015 đến ngày 30/10/2018 là 11.410.500 đồng (*Mười một triệu, bốn trăm mười ngàn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án khi đến hạn) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Thạch Thy Thanh L phải nộp 3.070.525 đồng (*Ba triệu, không trăm bảy mươi ngàn, năm trăm hai mươi lăm đồng*). Nguyên đơn bà Ngô Thị U không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền 1.550.000 đồng (*Một triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà bà U đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016767 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Thạch Thy Thanh L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0018910 ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Văn